

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2021.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “Nghiên cứu đa dạng sinh học của sứa (Scyphozoa), sứa lược (Ctenophora) và vai trò của chúng ở vùng biển ven bờ Việt Nam”, mã số: HNQT/SPĐP/15.19

Thuộc:

- Chương trình: *Hợp tác KHCHN chương trình Song phương và Đa phương (Việt Nam – Nhật Bản)*

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

(1) Có được cơ sở dữ liệu về hình thái, phân bố, mã vạch di truyền của Sứa dù (Scyphozoa), Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven bờ Việt Nam.

(2) Hiệu chỉnh được vị trí phân loại học của các loài Sứa dù (Scyphozoa), Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven bờ Việt Nam

(3) Đánh giá được vai trò của Sứa dù (Scyphozoa) và Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven bờ Việt Nam

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Chu Văn Thuộc

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Tài nguyên và Môi trường biển

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.650 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.650 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: từ ngày 01 tháng 07 năm 2019

Kết thúc: ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: đến ngày 30 tháng 06 năm 2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Chu Văn Thuộc	Tiến sĩ, nghiên cứu viên chính	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
2	Trần Mạnh Hà	Tiến sĩ, nghiên cứu viên chính	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
3	Phạm Thế Thư	Tiến sĩ, nghiên cứu viên chính	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
4	Đình Văn Nhân	Tiến sĩ, nghiên cứu viên	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
5	Nguyễn Thị Minh Huyền	Thạc sĩ, nghiên cứu viên chính	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
6	Phạm Thị Kha	Thạc sĩ, nghiên cứu viên	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
7	Bùi Mạnh Tường	Thạc sĩ, chuyên viên chính	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
8	Trương Sĩ Hải Trình	Tiến sĩ, nghiên cứu viên	Viện Hải dương học
9	Nguyễn Thị Thu	Thạc sĩ, nghiên cứu viên chính	Chuyên gia độc lập
10	Nguyễn Văn Minh	Cử nhân, nghiên cứu viên	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
11	Đào Hương Ly	Cử nhân, nghiên cứu viên	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
12	Vũ Mạnh Hùng	Tiến sĩ, nghiên cứu viên	Viện Tài nguyên và Môi trường biển

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Các sản phẩm được hoàn thành đầy đủ và một số vượt theo nội dung hợp đồng, đạt yêu cầu về chất lượng và số lượng đăng ký.

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bộ tiêu bản Sứa dù (Scyphozoa), Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven bờ Việt Nam.		x			x			x	
2	Bộ cơ sở dữ liệu của ít nhất 50 loài Sứa dù (Scyphozoa), sứa lược (Ctenophora) về hình thái, phân bố, mã vạch di truyền ở vùng biển ven bờ Việt Nam		x			x			x	
3	Báo cáo về kết quả hiệu chỉnh vị trí phân loại học của các loài Sứa dù (Scyphozoa), Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven bờ Việt Nam.		x			x			x	
4	Báo cáo đánh giá về vai trò của Sứa dù (Scyphozoa) và Sứa lược (Ctenophora) ở vùng biển ven		x			x			x	

	bờ Việt Nam								
5	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế	x			x			x	
6	Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc gia		x			x		x	
7	Tham dự hội nghị hội thảo	x			x			x	
8	Tiến sĩ	x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Lần đầu tiên thiết lập được một bộ tiêu bản của hơn 50 loài sứa biển Việt Nam phục vụ nghiên cứu, lưu trữ và so sánh sau này.

- Lần đầu tiên thiết lập thành công được 1 cơ sở dữ liệu dữ liệu sứa biển Việt Nam với tổng số hơn 50 loài sứa với các đặc điểm hình thái, hình ảnh, phân bố, di truyền.

- Ghi nhận thêm được hơn 20 loài sứa biển cho danh mục sứa biển Việt Nam thông qua việc kết hợp giữa hai phương pháp hình thái so sánh và phương pháp sinh học phân tử. Trong đó, có một số loài đang ở dạng "sp."

- Đưa ra được các kết quả và phân tích dữ liệu khoa học về vai trò của sứa biển, cấu trúc quần xã sứa biển ở 4 vùng ven biển Việt Nam: Hải Phòng, Thanh Hóa, Nha Trang, Phú Quốc.

- Công bố được 2 bài báo quốc tế, 2 bài báo trong nước và tham gia 2 hội nghị khoa học chuyên ngành.

- Hỗ trợ đào tạo được 1 NCS phía Việt Nam và 1 NCS phía Nhật Bản.

### 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

#### 3.1. Hiệu quả kinh tế

- Nhiệm vụ đã có sự kết hợp hài hòa giữa cơ sở vật chất của phía Việt Nam với sự hỗ trợ về nhân lực, vật lực của phía đối tác Nhật Bản để giải quyết thành công các nội dung và mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ.

- Góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nghiên cứu phân loại sữa và ứng dụng phương pháp sinh học phân tử trong nghiên cứu sinh vật biển đạt chuẩn quốc tế trong việc xác định tên loài sữa.

- Cơ sở dữ liệu dữ liệu sữa biển Việt Nam với tổng số hơn 50 loài sữa với các đặc điểm hình thái, hình ảnh, phân bố, di truyền; có thể ứng dụng trong việc đối chiếu so sánh trong phân loại sữa và truy xuất dữ liệu nền về sữa biển Việt Nam.

- Hỗ trợ đào tạo được 1 NCS phía Việt Nam và 1 NCS phía Nhật Bản; các cán bộ tham gia phía Việt Nam tiếp nhận được kỹ thuật sinh học phân tử và phân loại hình thái từ các chuyên gia phía Nhật Bản thông qua các hoạt động trực tiếp của nhiệm vụ.

#### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Các kết quả nghiên cứu có được sau khi nhiệm vụ kết thúc sẽ là căn cứ khoa học quan trọng để chính quyền địa phương, các nhà quản lý, hoạch định chính sách ban hành các biện pháp tiếp cận công cụ sinh học phân tử trong đánh giá đa dạng sữa biển nói riêng và sinh vật biển nói chung nhằm đưa ra các biện pháp bảo vệ và quản lý bền vững và lâu dài nguồn lợi sữa biển Việt Nam.

- Thông qua các hoạt động nghiên cứu của nhiệm vụ, các cán bộ khoa học Việt Nam đã có cơ hội học hỏi, tiếp cận các phương pháp nghiên cứu tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ và có thể ứng dụng trong các nghiên cứu về sinh học biển ở Việt Nam thời gian tới.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

#### 1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu $\checkmark$ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:


- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Nhiệm vụ đã hoàn thành tốt các mục tiêu đã đặt ra, các sản phẩm của nhiệm vụ đủ và vượt về mặt số lượng và đảm bảo tốt về mặt chất lượng. Đặc biệt, mã vạch di truyền của số lượng các loài nghiên cứu là vượt so với đăng ký, các sản phẩm về công bố và đào tạo cũng đều vượt so với đăng ký.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

  
Cao Văn Thuần

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**VIỆN TRƯỞNG**  
**Trần Đình Lân**